ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG GIẢNG DẠY TIẾNG ANH THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIAO TIẾP VÀ ĐỘNG LỰC HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HỌC

Nguyễn Thị Hồng Diệp
Trường Tiểu học Linh Đông, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
Email: ngdiep178@gmail.com

Tóm tắt: *Bài viết tập trung làm rõ yêu cầu đổi mới phương pháp và nội dung giảng dạy tiếng Anh theo hướng phát triển năng lực giao tiếp và động lực học tập của người học. Trên cơ sở phân tích, tổng hợp tài liệu và thực tiễn giảng dạy, bài viết chỉ ra sự cần thiết chuyển từ truyền thụ kiến thức ngôn ngữ sang tổ chức các hoạt động học tập mang tính tương tác, thực hành và trải nghiệm. Đồng thời, nội dung giảng dạy cần gắn với nhu cầu, trình độ và tình huống sử dụng tiếng Anh thực tế của người học. Từ đó, bài viết đề xuất một số định hướng đổi mới phương pháp, nội dung và môi trường học tập nhằm tăng tính chủ động, hứng thú, sự tự tin và khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp của người học.*

Từ khóa: *Giảng dạy tiếng Anh; đổi mới phương pháp; đổi mới nội dung; năng lực giao tiếp; động lực học tập.*

INNOVATING ENGLISH TEACHING METHODS AND CONTENT TO FOSTER LEARNERS' COMMUNICATIVE COMPETENCE AND LEARNING MOTIVATION

Abstract: *This article focuses on the need to innovate English teaching methods and content to foster learners' communicative competence and learning motivation. Based on an analysis and synthesis of literature and teaching practices, the article highlights the necessity of shifting from the mere transmission of linguistic knowledge to the organization of interactive, practical, and experiential learning activities. Furthermore, teaching content must align with learners' needs, proficiency levels, and real-world contexts of English usage. Consequently, the article proposes directions for innovating teaching methods, content, and the learning environment to enhance learners' proactivity, engagement, self-confidence, and communicative ability in English.*

Keywords*: English language teaching; teaching method innovation; content innovation; communicative competence; learning motivation.*

Nhận bài: 24/06/2026 Phản biện: 24/07/2026 Duyệt đăng: 27/07/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tiếng Anh ngày càng giữ vai trò quan trọng trong học tập, nghiên cứu và nghề nghiệp của người học. Tuy nhiên, thực tiễn giảng dạy cho thấy một bộ phận học sinh, sinh viên còn hạn chế về khả năng giao tiếp, thiếu tự tin khi sử dụng tiếng Anh và chưa duy trì được động lực học tập. Một trong những nguyên nhân là phương pháp và nội dung giảng dạy ở một số trường vẫn thiên về truyền thụ kiến thức ngôn ngữ, chưa tạo đủ cơ hội cho người học thực hành và vận dụng tiếng Anh trong những tình huống thực tế. Vì vậy, đổi mới phương pháp và nội dung giảng dạy theo hướng phát triển năng lực giao tiếp, đồng thời khơi dậy và duy trì động lực học tập của người học, là yêu cầu cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học tiếng Anh hiện nay.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu kết hợp với nghiên cứu thực tiễn giảng dạy tiếng Anh. Trên cơ sở đó, bài viết khái quát những vấn đề lý luận, phân tích yêu cầu đổi mới phương pháp và nội dung giảng dạy, đồng thời đề xuất một số định hướng phù hợp nhằm phát triển năng lực giao tiếp và động lực học tập của người học.

III. NỘI DUNG

3.1. Cơ sở của đổi mới phương pháp và nội dung giảng dạy tiếng Anh theo hướng phát triển năng lực giao tiếp

Đổi mới phương pháp và nội dung giảng dạy tiếng Anh trước hết phải chuyển từ cách tiếp cận thiên về truyền thụ kiến thức ngôn ngữ sang phát triển năng lực sử dụng tiếng Anh của người học. Theo đó, người học không chỉ nắm được từ vựng, ngữ pháp mà còn phải biết vận dụng kiến thức vào các tình huống giao tiếp cụ thể, phù hợp với mục đích và bối cảnh sử dụng ngôn ngữ.

Năng lực giao tiếp tiếng Anh được hình thành thông qua quá trình thực hành, tương tác và trải nghiệm. Vì vậy, nội dung và phương pháp giảng dạy cần tạo nhiều cơ hội để người học nghe, nói, đọc, viết và sử dụng tiếng Anh trong những tình huống gần với thực tiễn học tập, nghề nghiệp và

đời sống. Đây cũng là cơ sở để khắc phục tình trạng học người học có kiến thức ngữ pháp nhưng còn hạn chế về khả năng giao tiếp thực tế.

Bên cạnh năng lực giao tiếp, động lực học tập là yếu tố tâm lý có ảnh hưởng trực tiếp đến sự chủ động, mức độ tham gia và khả năng duy trì hoạt động học tiếng Anh của người học. Khi nội dung thiết thực, phương pháp phù hợp và người học được tham gia vào các hoạt động có ý nghĩa, hứng thú và động lực học tập có xu hướng được tăng cường. Ngược lại, nội dung khô cứng, ít liên hệ thực tiễn và phương pháp thụ động dễ làm giảm sự tích cực của người học.

Do đó, năng lực giao tiếp và động lực học tập có mối quan hệ tác động qua lại. Đổi mới phương pháp và nội dung theo hướng tăng cường giao tiếp không chỉ trực tiếp phát triển năng lực sử dụng tiếng Anh mà còn tạo môi trường học tập tích cực, qua đó củng cố sự tự tin, hứng thú và động lực của người học. Đây là cơ sở quan trọng để định hướng đổi mới hoạt động giảng dạy tiếng Anh trong giáo dục đại học hiện nay.

3.2. Đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh cần chuyển mạnh từ hình thức giảng viên truyền đạt, người học tiếp nhận sang tổ chức các hoạt động trong đó người học trực tiếp sử dụng, tương tác và giải quyết vấn đề bằng tiếng Anh. Trọng tâm là tạo môi trường học tập tích cực, qua đó đồng thời phát triển năng lực giao tiếp và củng cố động lực học tập.

Thứ nhất, tăng cường dạy học giao tiếp. Giảng viên cần dành nhiều thời gian cho các hoạt động nghe, nói và tương tác bằng tiếng Anh thay vì tập trung quá nhiều vào giảng giải ngữ pháp. Các tình huống như trao đổi thông tin, trình bày quan điểm, phỏng vấn, thảo luận hoặc xử lý tình huống thực tế giúp người học hình thành khả năng sử dụng ngôn ngữ linh hoạt, tự nhiên.

Thứ hai, vận dụng dạy học theo nhiệm vụ. Mỗi nhiệm vụ cần có mục tiêu giao tiếp rõ ràng, phù hợp với trình độ và nhu cầu của người học. Chẳng hạn, người học có thể thực hiện một cuộc phỏng vấn, xây dựng một bài thuyết trình, giải quyết một tình huống hoặc hoàn thành một sản phẩm bằng tiếng Anh. Cách tiếp cận này giúp người học nhận thấy ý nghĩa thực tiễn của việc sử dụng tiếng Anh, từ đó nâng cao hứng thú và động lực học tập.

Thứ ba, đẩy mạnh dạy học hợp tác. Các hình thức pair work, group work, role-play và discussion tạo điều kiện để người học được giao tiếp thường xuyên với bạn học. Đồng thời, hoạt động hợp tác giúp giảm áp lực khi phải sử dụng tiếng Anh trước tập thể, tạo tâm lý an toàn hơn và khuyến khích người học mạnh dạn thể hiện ý kiến.

Thứ tư, thực hiện dạy học lấy người học làm trung tâm. Giảng viên giữ vai trò thiết kế, hướng dẫn và hỗ trợ; người học chủ động lựa chọn cách thức thực hiện nhiệm vụ, tự đánh giá và điều chỉnh quá trình học tập. Việc tăng quyền chủ động và khả năng tự học góp phần hình thành tính tự chủ, trách nhiệm và động lực học tập lâu dài.

Về phương diện tâm lý giáo dục, một phương pháp phù hợp không chỉ quyết định hiệu quả tiếp thu kiến thức mà còn tác động trực tiếp đến trạng thái tâm lý của người học. Môi trường giao tiếp tích cực, khuyến khích thử nghiệm và coi sai sót là một phần của quá trình học tập có thể hạn chế tâm lý thụ động, sợ mắc lỗi; đồng thời tăng sự tự tin, hứng thú và mức độ tham gia của người học.

3.3. Đổi mới nội dung giảng dạy tiếng Anh

Đổi mới nội dung giảng dạy tiếng Anh không chỉ là thay đổi "học cái gì" mà quan trọng hơn là nâng cao mức độ phù hợp giữa nội dung với nhu cầu, trình độ, mục tiêu và bối cảnh sử dụng tiếng Anh của người học. Nội dung cần chuyển từ thiên về cung cấp kiến thức ngôn ngữ sang tạo điều kiện để người học vận dụng kiến thức vào giao tiếp và giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn.

Trước hết, cần giảm sự lệ thuộc vào nội dung ngữ pháp thuần túy, tăng cường các chủ đề và tình huống giao tiếp thực tế. Nội dung có thể gắn với học tập, nghề nghiệp, đời sống xã hội và những vấn đề mà người học thường gặp. Qua đó, tiếng Anh được tiếp cận không chỉ như một môn học mà còn như công cụ để giao tiếp, tìm kiếm thông tin và giải quyết vấn đề.

Bên cạnh đó, cần tăng các nội dung có tính tương tác, trải nghiệm và thực hành, chẳng hạn xây dựng hội thoại, xử lý tình huống, thuyết trình, tranh luận, phỏng vấn hoặc giải quyết nhiệm vụ bằng tiếng Anh. Những nội dung này giúp người học có cơ hội vận dụng ngôn ngữ trong bối cảnh gần với thực tế, đồng thời tạo cảm giác ý nghĩa và thiết thực trong quá trình học tập.

Một yêu cầu quan trọng khác là phân hóa nội dung theo trình độ và nhu cầu của người học.

Không nên áp dụng một nội dung giống nhau cho mọi đối tượng khi trình độ, mục tiêu và khả năng tiếp nhận khác nhau. Nội dung phù hợp sẽ giúp người học giảm cảm giác quá tải, tăng khả năng hoàn thành nhiệm vụ và duy trì động lực học tập.

3.4. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả đổi mới

Một là, khảo sát và phân loại nhu cầu, trình độ, đặc điểm tâm lý của người học trước khi tổ chức dạy học.

Đổi mới phương pháp và nội dung giảng dạy tiếng Anh cần xuất phát từ thực tế người học, tránh tình trạng một nội dung, một cách dạy áp dụng cho tất cả người học. Ngay từ đầu học phần, giảng viên cần nắm được trình độ tiếng Anh, mục tiêu học tập, nhu cầu sử dụng tiếng Anh, mức độ tự tin và những khó khăn thường gặp của người học như ngại nói, sợ mắc lỗi, thiếu vốn từ hoặc thiếu môi trường thực hành. Trên cơ sở đó, có thể phân nhóm trình độ, thiết kế nhiệm vụ với mức độ khó khác nhau và lựa chọn chủ đề phù hợp. Chẳng hạn, với người học còn yếu, ưu tiên các tình huống giao tiếp đơn giản, có hướng dẫn; với người học khá, tăng hoạt động thảo luận, tranh luận và giải quyết vấn đề. Cách tiếp cận này giúp người học không cảm thấy quá khó hoặc quá dễ, từ đó duy trì hứng thú và động lực học tập.

Hai là, chuyển trọng tâm từ "dạy kiến thức tiếng Anh" sang "tổ chức cho người học sử dụng tiếng Anh".

Trong mỗi giờ học, cần tăng thời gian người học trực tiếp nghe, nói, trao đổi và thực hiện nhiệm vụ bằng tiếng Anh, đồng thời giảm sự phụ thuộc vào hình thức người dạy giảng giải và người học ghi chép. Các hoạt động như làm việc theo cặp, thảo luận nhóm, đóng vai, phỏng vấn, thuyết trình, xử lý tình huống cần được tổ chức thường xuyên và có mục tiêu cụ thể. Chẳng hạn, thay vì chỉ học cấu trúc câu dùng để hỏi thông tin, người học có thể thực hiện một cuộc phỏng vấn thực tế theo cặp rồi trình bày kết quả trước lớp. Qua đó, kiến thức ngữ pháp và từ vựng được sử dụng trong giao tiếp thay vì tồn tại dưới dạng kiến thức ghi nhớ. Quan trọng hơn, việc được thực hành thường xuyên giúp người học hình thành phản xạ, giảm tâm lý sợ sai và từng bước nâng cao sự tự tin khi sử dụng tiếng Anh.

Ba là, đổi mới nội dung theo hướng thiết thực, gắn với đời sống, học tập và định hướng nghề nghiệp cho người học.

Nội dung giảng dạy cần vượt ra ngoài những chủ đề mang tính khuôn mẫu và tăng các tình huống mà người học có khả năng gặp trong thực tế. Bên cạnh kiến thức ngôn ngữ nền tảng, có thể đưa vào các nội dung như giao tiếp học thuật, thuyết trình, viết thư điện tử, phỏng vấn, trao đổi chuyên môn, tìm kiếm và trình bày thông tin bằng tiếng Anh. Với những ngành đào tạo khác nhau, nội dung cũng cần có mức độ định hướng nghề nghiệp nhất định. Khi người học thấy rõ học tiếng Anh để làm gì và có thể sử dụng ở đâu, việc học sẽ có mục đích cụ thể hơn, qua đó tạo động lực học tập bền vững hơn. Nội dung cũng cần được phân hóa theo trình độ để tránh tạo áp lực quá lớn đối với người học yếu và thiếu thử thách đối với người học khá, giỏi.

Bốn là, đổi mới kiểm tra, đánh giá và phản hồi theo hướng coi trọng năng lực sử dụng tiếng Anh.

Phương pháp giảng dạy khó thay đổi thực chất nếu cách kiểm tra, đánh giá vẫn chủ yếu yêu cầu người học ghi nhớ từ vựng và ngữ pháp. Vì vậy, bên cạnh các bài kiểm tra kiến thức ngôn ngữ, cần tăng đánh giá thông qua hội thoại, thuyết trình, đóng vai, xử lý tình huống và các nhiệm vụ giao tiếp. Tiêu chí đánh giá cần được công khai để người học biết mình cần cải thiện điều gì, chẳng hạn mức độ chính xác, độ lưu loát, khả năng diễn đạt, tương tác và phát âm. Đặc biệt, phản hồi của giảng viên cần mang tính cụ thể và định hướng cải thiện, tránh chỉ đưa ra điểm số hoặc tập trung quá mức vào lỗi sai. Khi nhận thấy sự tiến bộ của bản thân qua từng giai đoạn, người học sẽ có cảm giác thành công, tăng niềm tin vào năng lực và có động lực tiếp tục học tập.

Năm là, xây dựng môi trường học tập tích cực, an toàn về tâm lý và phát triển tính tự chủ của người học.

Đối với môn tiếng Anh, tâm lý ngại nói, sợ phát âm sai, sợ bị bạn bè đánh giá hoặc sợ giảng viên phê bình có thể làm giảm đáng kể mức độ tham gia của người học. Vì vậy, giảng viên cần tạo môi trường trong đó người học được khuyến khích sử dụng tiếng Anh, được phép mắc lỗi và có cơ hội sửa lỗi thông qua thực hành. Không nên liên tục ngắt lời người học để sửa từng lỗi nhỏ, bởi điều này có thể làm gián đoạn giao tiếp và gia tăng tâm lý e ngại. Đồng thời, cần hướng dẫn người học tự đặt mục tiêu, tự học, tự đánh giá và theo dõi tiến bộ của mình. Có thể giao nhiệm vụ

tự học ngắn, yêu cầu người học ghi nhận kết quả hoặc xây dựng hồ sơ tiến bộ cá nhân. Sự kết hợp giữa môi trường tâm lý tích cực, quyền chủ động và phản hồi phù hợp sẽ giúp chuyển người học từ vị thế người học thụ động sang chủ thể tích cực của quá trình học tiếng Anh.

IV. KẾT LUẬN

Đổi mới phương pháp và nội dung giảng dạy tiếng Anh theo hướng phát triển năng lực giao tiếp và động lực học tập là yêu cầu cần thiết nhằm nâng cao chất lượng đào tạo người học trong bối cảnh hiện nay. Trọng tâm của đổi mới không chỉ là thay đổi cách thức truyền đạt kiến thức mà phải tạo chuyển biến về cách người học học và sử dụng tiếng Anh. Theo đó, nội dung cần thiết thực, phù hợp với nhu cầu và trình độ người học; phương pháp cần tăng cường giao tiếp, thực hành, hợp tác và trải nghiệm; kiểm tra, đánh giá phải chú trọng khả năng vận dụng tiếng Anh.

Đặc biệt, cần coi động lực học tập và tâm lý người học là một thành tố quan trọng của quá trình đổi mới. Khi người học được học nội dung có ý nghĩa, được thực hành trong môi trường tích cực, được khuyến khích mắc lỗi và nhận phản hồi phù hợp, sự tự tin, hứng thú và tính chủ động sẽ được nâng cao. Vì vậy, đổi mới phương pháp và nội dung cần được triển khai đồng bộ với đổi mới đánh giá, xây dựng môi trường học tập tích cực và phát triển năng lực tự học. Đây là cơ sở để nâng cao năng lực giao tiếp tiếng Anh một cách thực chất, đồng thời hình thành động lực học tập bền vững cho người học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Chính trị. (2025). Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Chính phủ. (2025). Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Thủ tướng Chính phủ. (2017). Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017–2025.

Đào Thị Thanh Hảo. (2016). Dạy ngôn ngữ dựa trên tác vụ nhằm nâng cao năng lực giao tiếp của sinh viên. Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ, (49), 54–63. https://doi.org/10.56844/tckhnn.49.595.

Nguyễn Thị Tân. (2017). Ứng dụng kỹ thuật cho sinh viên đóng vai vào lớp học tiếng Anh: Nghiên cứu trường hợp. Tạp chí Khoa học Đại học Văn Hiến, 5(2), 34–44. https://doi.org/10.58810/vhujs.5.2.2017.5202.

Đỗ Thuận Giang. (2025). Nhận thức của sinh viên năm nhất chuyên ngành tiếng Anh về động lực học tập và niềm tin năng lực lên khả năng nghe hiểu. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 22(11), 2027–2038. https://doi.org/10.54607/hcmue.js.22.11.4496(2025)